TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 31 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 04 tháng 5 năm 1987

Địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H

Sinh ngày: 02 tháng 5 năm1985

Địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q – Sinh ngày: 04 – 5 - 2005;

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc A – Sinh ngày: 14 – 8 - 2008;

Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án.

Giao con chung Nguyễn Văn Q cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H, cụ thể như sau:

Giao cho anh Nguyễn Văn H sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

- 01 ngôi nhà mái bằng được xây trên diện tích đất thuộc Xóm 1, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (quyền sử dụng đất thuộc về mẹ anh Nguyễn Văn H là bà Nguyễn Thị Lương). Căn nhà này hiện do anh Hào quản lý, sử dụng
- 01 tủ lạnh hiện nay do anh Hào quản lý, sử dụng
- 01 bếp gas loại hai bếp, hiện do anh Hào đang quản lý, sử dụng.
- 01 bộ bàn ghế gỗ, gồm 01 bàn, 03 ghế hiện nay do anh Hào quản lý, sử dụng.

Ngoài các tài sản trên vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không còn tài sản nào khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005467 ngày 14 tháng 5 năm 2019. Nay chị Nguyễn Thị T được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng